TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PT-TP HÀ NỘI** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2019/HSST
Ngày: 28 - 5 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PT, Th PHỐ HÀ NỘI

Với Th phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Bà **Đặng Thị Bích Loan**
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà **Nguyễn Thị Chiểu**
Ông **Lê Xuân Sơn.**

- *Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà*: Ông **Khuất Tiến Phúc**, Thư ký Toà án nhân dân huyệnPT, Th phố Hà Nội.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện PT, Th phố Hà Nội tham gia phiên tòa*: Ông **Nguyễn Văn Thùy**, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện PT, Th phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 93/2018/HSST ngày 26 tháng 12 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Kiều Duy T, sinh năm 1992. ĐKHK và cư trú tại: Cụm 9, xã SC, huyện PT, Th phố Hà Nội. Trình độ văn hóa lớp: 07/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông Kiều Duy Q; con bà Lê Thị K. Vợ, con chưa có.

- Tiền án:

+ Bản án số 39/2011/HSST ngày 16/8/2011, Tòa án nhân dân huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 11/5/2012.

+ Bản án số 120/2015/HSST ngày 20/5/2015, Tòa án nhân dân huyện quận Cầu Giấy, Th phố Hà Nội xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội Cướp tài sản và tội Cưỡng dâm. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 12/5/2018.

- Tiền sự: Không.

Nhân thân:

+ Ngày 19/01/2011, Công an xã SC, huyện PT xử phạt vi phạm hành chính về hành

vi Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản.

+ Ngày 19/01/2014, Công an xã SCu, huyện PT xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản.

+ Bản án số 13/2019/HSST ngày 16/4/2019, Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn, Tỉnh Phú Thọ xử phạt 05 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Hiện bị cáo đang chấp hành theo bản án này. Có mặt.

2. Nguyễn Đình Th (*Tên gọi khác Nguyễn Khả Th*), sinh năm 1996; ĐKHK và cư trú tại: Cụm 2, xã LX, huyện PT, Th phố Hà Nội. Trình độ văn hóa lớp: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Nguyễn Đình Kh, con bà Hà Thị L. Vợ, con chưa có.

- Tiền án:

+ Bản án số 49/2017/HSST ngày 22/8/2017, Tòa án nhân dân huyện PT, Th phố Hà Nội xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt tù ngày 04/5/2018.

- Tiền sự: Không.

Nhân thân:

+ Tại bản án số 53/2015/HSPT ngày 26/01/2015, Tòa án nhân dân Th phố Hà Nội xử phạt 24 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích, chấp hành xong hình phạt tù ngày 02/7/2016.

+ Ngày 15/02/2014, Công an xã LXn, huyện PT xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Gây rối trật tự công cộng.

+ Bản án số 13/2019/HSST ngày 16/4/2019, Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn, Tỉnh Phú Thọ xử phạt 36 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Hiện bị cáo đang chấp hành theo bản án này. Có mặt.

3. Đoàn Văn D, *(Tên gọi khác Bệu),* sinh năm 1992; ĐKHK và cư trú tại: Cụm 10, xã VX, huyện PT, Th phố Hà Nội. Trình độ văn hóa lớp: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông Đoàn Văn Đại, con bà Nguyễn Thị Lượng. Vợ, con chưa có.

- Tiền án:

+ Bản án số 127/2015/HSST ngày 30/11/2015, Tòa án nhân dân Thị xã Sơn Tây, Th phố Hà Nội xử phạt 12 tháng Cải tạo không giam giữ về tội: Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

+ Bản án số 41/2017/HSST ngày 07/8/2017, Tòa án nhân dân huyện PT, Th phố Hà Nội xử phạt 24 tháng tù về tội: Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

+ Bản án số 49/2017/HSST ngày 22/8/2017, Tòa án nhân dân huyện PT, Th phố Hà Nội xử phạt 09 tháng tù về tội: Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

+ Bản án số 34/2018/HSST ngày 30/5/2018, Tòa án nhân dân huyện PT, Th phố Hà Nội xử phạt 30 tháng tù về tội: Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

+ Bản án số 71/2018/HSST ngày 21/11/2018, Tòa án nhân dân huyện Quốc Oai, Th

phố Hà Nội xử phạt 42 tháng tù về tội: Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

Nhân thân:

+ Ngày 17/2/2016, UBND xã VX, huyện PT xử phạt Vi phạm hành chính về hành vi: Không thực hiện nghĩa vụ của người chấp hành án cải tạo không giam giữ.

Tiền sự: Không.

+ Bản án số 13/2019/HSST ngày 16/4/2019, Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn, Tỉnh Phú Thọ xử phạt 04 năm tù về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Tổng hợp với 05 năm 03 tháng tù của bản án số 34/2018/HSST ngày 30/5/2018 của Tòa án nhân dân huyện PT. Buộc bị cáo phải chấp hành chung cho cả 02 bản án là 09 năm 03 tháng tù.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã VX, huyện PT, Th phố Hà Nội, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Đoàn Văn D*: Ông **Nguyễn Danh Sơn**, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà Nước Th phố Hà Nội. Có mặt.

- *Bị hại*: + Ông Kiều Doãn Tế, sinh năm 1973; Địa chỉ: Cụm 5, xã SC, huyện PT, Th phố Hà Nội; có đơn xin xét xử vắng mặt.

+ Anh Phan Văn Trường, sinh năm 1983; Địa chỉ: Cụm 6, xã SC, huyện PT, Th phố Hà Nội; có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Doãn Văn Đoàn, sinh năm 1986; Địa chỉ: 85/18 phố Chùa Thông, phường Sơn Lộc, Thị xã Sơn Tây, Th phố Hà Nội; vắng măt.

+ Anh Phạm Thế Dũng, sinh năm 1997; Địa chỉ: Xóm Chùa, xã Khánh Nhạc, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 02/11/2018 Cơ quan điều tra huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ khởi tố các bị can Kiều Duy T, Nguyễn Đình Th về tội Trộm cắp tài sản và Đoàn Văn D bị khởi tố về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Quá trình điều tra các bị cáo khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như sau:

- *Vụ thứ nhất:* Buổi tối ngày 14/09/2018, Kiều Duy T ngủ tại nhà nghỉ Ngọc T thuộc thị xã Sơn tây, Th phố Hà Nội. Khoảng 23 giờ đêm có Doãn Văn Đoàn, sinh năm 1986, trú tại: 85/18 phố Chùa Thông, phường Sơn Lộc, thị xã Sơn Tây, Th phố Hà Nội là bạn mới quen đi xe máy Viva màu xanh đến rủ T đi trộm cắp tài sản, T đồng ý và ngồi sau xe, Đoàn điều khiển xe chở T đến địa bàn xã SC, huyệnPT, khi đến dốc đê SC - PĐ (thuộc Cụm 4 xã

SC, huyện PT) thì dừng lại, cả hai ngồi trên đê nói chuyện và quan sát xem có ai sở hở để trộm cắp tài sản. Khoảng 4 giờ 30 phút sáng 15/09/2018, T phát hiện có một người đi xe máy bật đèn sáng không đi vào khu ao cá mà đi vào khu lều vịt (cách khu ao cá khoảng 10 mét), T quan sát thấy người này để xe máy loại Wave α màu đỏ- đen- bạc, BKS: 30M1-2000 ở cửa lều và đi vào trong lều bật điện sáng và bật tivi nằm trên giường xem, T lại gần thì thấy chìa khóa xe vẫn cắm trên ổ điện, T quay đầu xe ra phía cổng thì bị chủ xe là ông Kiều Doãn Tế, sinh năm 1973, trú tại: Cụm 5, xã SC, huyện PT, Th phố Hà Nội phát hiện, ông Tế chạy ra thì T nổ máy và phóng xe ngược ra chạy lên đê và xuôi theo hướng Cẩm Đình, sau đó đi theo đường 417 ra Quốc lộ 32 và đi thẳng đến nhà Nguyễn Hoài Nam, sinh năm 1972, trú tại: Làng Ái Mỗ, phường Trung Hưng, Thị xã Sơn Tây, là bạn mới quen, cất xe và ngủ tại đó. Đến khoảng 12 giờ trưa ngày 15/09/2018 T nhờ Đoàn mang chiếc xe trên đi cắm lấy tiền tiêu sài, Đoàn nhất trí và mang chiếc xe đến cắm cho Đinh Thị Hà, sinh năm 1978, trú tại: số 3B bến xe Sơn Tây, phường Quang Trung, thị xã Sơn Tây, được 3.000.000đ (*Ba triệu đồng*), nhưng Đoàn không đưa lại tiền cho T mà nói với T là xe bị Cảnh sát giao thông huyệnPT giữ. Khoảng một tuần sau, Đoàn đến nhổ chiếc xe trên làm phương tiện đi lại, đến đầu tháng 11/2018, Đoàn bán chiếc xe trên cho anh Phạm Thế Dũng, sinh năm 1997 ở huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình (là sinh viên trường Cao đẳng quân y) với giá 4.500.000đ. Ngày 12/12/2108 anh Dũng đã tự giao nộp chiếc xe trên cho Công an huyệnPT để xử lý theo quy định của pháp luật.

- *Vụ thứ hai:* Khoảng 19 giờ ngày 27/10/2018, Kiều Duy T đi xe máy chở Nguyễn Đình Th từ thị xã Sơn Tây về nhà mình, khi đến đoạn gần cầu bắc qua sông máng thuộc Cụm 6, xã SC thì T và Th phát hiện gia đình anh Phạm Văn Trường (nhà sát đường) có dựng một chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave RS BKS: 30Y1-1490 ngay trước cửa nhà, quan sát thấy xe vẫn cắm chìa khóa tại ổ khóa điện, nhìn xung quanh không có ai, đi qua một đoạn thì T quay xe lại, T dừng xe trước cửa nhà và vẫn ngồi sẵn trên xe, Th đi bộ vào dắt lùi xe ra đường quay đầu, mở khóa điện và nổ máy xe rồi cùng T đi theo hướng đi thị xã Sơn Tây rồi đến nhà Đoàn Văn D ở thôn Bảo Lộc, xã VX, huyện PT bán cho D với giá 3.000.000đ (*Ba triệu đồng*), T và Th chia nhau mỗi người 1.500.000đ. Số tiền này T và Th tiêu sài cá nhân hết.

Khi mua chiếc xe trên, D có hỏi và biết rõ chiếc xe này do T và Th trộm cắp được ở khu vực xã SC, huyệnPT nhưng vẫn mua, sau đó D tháo rời từng bộ phận của xe cho vào bao tải, sáng hôm sau (ngày 28/10/2018) mang đến khu vực Dịch Vọng, Hà Nội bán cho một người không quen biết với giá 4.500.000đ (*Bốn triệu năm trăm nghìn đồng*). Số tiền này D tiêu sài cá nhân hết.

Tại biên bản định giá tài sản ngày 21/12/2018, Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện PT, Thành phố Hà Nội đã kết luận:

- Xe mô tô nhãn hiệu Wave α màu đỏ- đen- bạc, số khung: 084702, số máy: 258760, BKS: 30M1-2000 (xe của ông Kiều Doãn Tế) có giá trị 7.000.000đ (*Bảy triệu đồng*).

- Xe mô tô nhãn hiệu Wave RS màu sơn đỏ- đen- bạc, số khung: 024100, số máy: 0630647, BKS: 30Y1-1490 (xe của anh Phan Văn Trường) có giá trị 6.000.000đ (*Sáu triệu đồng*).

Về vật chứng và vấn đề dân sự trong vụ án:

- 01(*một*) chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE α; màu sơn: đỏ- đen - bạc; số khung: 084702; số máy: 2584760 do anh Phạm Thế Dũng tự nguyện giao nộp. Ngày 12/03/2019 Cơ quan điều tra Công an huyệnPT đã trao trả cho ông Kiều Doãn Tế. Ông Tế đã nhận và không có yêu cầu đề nghị gì.

- Chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE RS, màu sơn: đỏ- đen -bạc; số khung: 024100; số máy: 0630647; biển số: 30Y1-1490. Sau khi mua lại chiếc xe trên Đoàn Văn D đã tháo dời chiếc xe rồi đem bán cho một người đàn ông không quen biết. Hiện không xác định được người này là ai. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyệnPT không thu hồi được. Nay anh Phan Văn Trường yêu cầu bồi thường trị giá chiếc xe là 11.000.000đ *(Mười một triệu đồng)*.

- Số dụng cụ tháo lắp cơ khí *(gồm máy bắn hơi, cờ lê, mỏ lết, tô vít)* sử dụng để tháo chiếc xe máy là tài sản mà của T và Th trộm cắp được. Sau khi biết T bị Công an huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ bắt, D đã đem bán cho một người phụ nữ không quen biết thu mua sắt vụn, hiện không xác định được người này là ai. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện PT không thu hồi được.

Tại bản cáo trạng số 17/CT- VKS ngày 02/4/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện PT, Thành phố Hà Nội truy tố Kiều Duy T về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự; Nguyễn Đình Th về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Truy tố Đoàn Văn D về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có theo quy định tại khoản 2 Điều 323 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Kiều Duy T, Nguyễn Đình Th khai nhận nội dung Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện PT đã nêu là đúng và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo Đoàn Văn D vắng mặt tại phiên tòa, nhưng quá trình điều tra tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện PT bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện PT, Thành phố Hà Nội tại phiên tòa phiên tòa phát biểu quan điểm giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Kiều Duy T, Nguyễn Khả Th về tội Trộm cắp tài sản, Đoàn Văn D về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt Kiều Duy T từ 30 đến 36 tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt Nguyễn Đình Th từ 09 đến 12 tháng tù.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 323, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt Đoàn Văn D từ 42 đến 48 tháng tù.

Đề nghị Hội đồng xét xử tổng hợp hình phạt đối với các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 589 Bộ luật dân sự. Buộc bị cáoKiều Duy T và Nguyễn Đình Th phải liên đới bồi thường cho anh Phan Văn Trường trị giá chiếc xe mô tô bị mất là 6.000.000đ. Phần của mỗi bị cáo là 3.000.000đ.

Truy thu số tiền bị cáo Đoàn Văn D đã thu lời bất chính là 1.500.000đ để nộp vào Ngân sách Nhà nước.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự sư thẩm theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Đoàn Văn D xác định: Lời khai của bị cáo D phù hợp với lời khai của các bị cáo và đúng như nội dung bảo cáo trạng đã nêu nên về tội danh và điều luật đề nghị áp dụng là đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Th khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo bị bệnh suy thận, để xét xử bị cáo mức án thấp nhất. Do bị cáo thuộc diện hộ nghèo nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện PT, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện PT, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra các bị cáo Kiều Duy T, Nguyễn Đình Th, Đoàn Văn D không có ý kiến và không khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

Đối với bị cáo Đoàn Văn D có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa, lý do bị cáo mắc bệnh hiểm nghèo đang phải điều trị. Xét thấy, bị cáo D vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có

lời khai tại Cơ quan điều tra được lưu trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ điểm c Điều 290 Bộ luật tố tụng hình sự, tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị cáo Đoàn Văn D.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, với lời khai của những người tham gia tố tụng khác, phù hợp với nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện PT, Thành phố Hà Nội đã truy tố. Lời khai của các bị cáo cũng được chứng minh bằng lời khai của bị hại, những người tham gia tố tụng, vật chứng và các tài liệu điều tra khác. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận:

Ngày 15/09/2018, Kiều Duy T đã trộm cắp chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE RS, màu sơn: đỏ- đen - bạc; số khung: 024100; số máy: 0630647; biển số: 30Y1-1490. BKS: 30M1-2000 của ông Kiều Doãn Tế ở Cụm 5, xã SC, huyện PT, tài sản giá trị 7.000.000đ;

Ngày 17/10/2018, Kiều Duy T, Nguyễn Đình Th trộm cắp chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE RS, màu sơn: đỏ- đen - bạc; số khung: 024100; số máy: 0630647; biển số: 30Y1-1490 của anh Phan Văn Trường ở Cụm 6, xã SC, huyện PT, tài sản giá trị 6.000.000đ.

Đoàn Văn D tuy không có thỏa thuận trước nhưng biết rõ tài sản là do T và Th trộm cắp, do hám lời nên bị cáo vẫn mua chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE RS, màu sơn: đỏ- đen - bạc do T và Th trộm cắp mà có.

Hành vi của Kiều Duy T và Nguyễn Đình Th đã cấu thành tội Trộm cắp tài sản. Bị cáo T đã có 02 tiền án, đã tái phạm chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục phạm tội do cố ý nên thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, là tình tiết định khung theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Hành vi của bị cáo Đoàn Văn D đã cấu thành tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Bị cáo D có 4 tiền án, đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà tiếp tục phạm tội do cố ý nên thuộc trường hợp Tái phạm nguy hiểm là tình tiết định khung theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 323 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện PT truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật như trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân, gây mất trật tự trị an xã hội ở địa phương, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân. Các bị cáo đều đã có nhiều tiền án về loại tội này, nhưng không tu dưỡng rèn luyện mà vẫn tiếp tục phạm tội, điều này thể hiện

thái độ coi thường pháp luật của các bị cáo, đồng thời cũng thể hiện biện pháp xử lý trước chưa đủ cảo tạo giáo dục đối với bị cáo, nên cần tiếp tục cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là cần thiết.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cũng xem xét vai trò của các bị cáo thì thấy: Các bị cáo rủ nhau đi trộm cắp tài sản không có sự bàn bạc phân công chặt chẽ nên là đồng phạm giản đơn. Trong vụ án, bị cáo Kiều Duy T thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản mặc dù tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 13.000.000đ, nhưng bị cáo T có 02 tiền án: Ngày 16/8/2011, Tòa án nhân dân huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 20/5/2015, Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội Cướp tài sản và tội Cưỡng dâm. Bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 12/5/2018, nhưng chưa được xóa án tích đối với 02 bản án trên, nay bị cáo lại tiếp tục phạm tội do cố ý nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp Tái phạm nguy hiểm. Mặt khác, các tài liệu trong hồ sơ phản ánh về nhân thân bị cáo T rất xấu đã nhiều lần bị xử lý hành chính, cụ thể: Ngày 19/01/2011, Công an xã SC, huyện PT xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản; Ngày 19/01/2014, Công an xã SC, huyện PT xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản. Ngày 16/4/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ xử phạt 05 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Ngoài ra, tài liệu trong hồ sơ còn thể hiện ngày 20/12/2018 Kiều Duy T bị Cơ quan điều tra Công an huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội khởi tố về tội Trộm cắp tài sản. Như vậy, thể hiện bị cáo đã nhiều lần được cơ quan nhà nước, Tòa án giáo dục nhưng cũng không có ý thức sửa chữa sai phạm mà vẫn tiếp tục phạm tội. Vì vậy, cần tiếp tục bắt bị cáo cách ly khỏi xã hội.

Bị cáo Nguyễn Đình Th tham gia 01 vụ trộm cắp tài sản, bản thân bị cáo đã 02 lần bị Tòa án xét xử. Ngày 22/8/2017, Tòa án nhân dân huyện PT, Thành phố Hà Nội xử 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt ngày 04/5/2018. Tại bản án số 49/2015/HSPT ngày 22/8/2017, Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội xử phạt 24 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích, chấp hành xong hình phạt ngày 02/7/2016. Tuy bản án số 49/2015/HSPT xác định hành vi của bị cáo Th thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, nhưng tại thời điểm bị cáo thực hiện hành vi Cố ý gây thương tích thì bị cáo chưa đủ 18 tuổi, đã chấp hành xong hình phạt tù nên được áp dụng Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 về việc thi hành Bộ luật hình sự năm 2015, áp dụng cách tính xóa án tích theo Điều 107 Bộ luật hình sự năm 2015, được coi là đã xóa án tích nên lần phạm tội này bị cáo chỉ phải chịu tình tiết tăng nặng Tái phạm theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Mặt khác, cũng thể hiện về nhân thân bị cáo xấu: Ngày 15/02/2014, Công an xã LX, huyện PT xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Gây rối trật tự công cộng; Ngày 16/4/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ xử phạt 36 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Ngoài ra, tài liệu trong hồ sơ còn thể hiện ngày 20/12/2018 Nguyễn Đình Th bị Cơ quan điều tra Công an huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội khởi tố về tội Trộm cắp tài sản, thể hiện bị cáo

không có ý thức sửa chữa sai phạm mà vẫn tiếp tục phạm tội nên cần tiếp tục bắt bị cáo cách ly khỏi xã hội.

Bị cáo Đoàn Văn D mặc dù có 01 lần mua tài sản của T và Th trộm cắp mà có, nhưng bản thân D có nhiều tiền án về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, cụ thể: Tại bản án số 127/2015/HSST ngày 30/11/2015, Tòa án nhân dân Thị xã Sơn Tây, Thành phố Hà Nội xử phạt 12 tháng Cải tạo không giam giữ về tội: Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Tại bản án số 41/2017/HSST ngày 07/8/2017, Tòa án nhân dân huyện PT, Thành phố Hà Nội xử phạt 24 tháng tù về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có; Tại bản án số 49/2017/HSST ngày 22/8/2017, Tòa án nhân dân huyện PT, Thành phố Hà Nội xử phạt 09 tháng tù về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có; Tại bản án số 34/2018/HSST ngày 30/5/2018, Tòa án nhân dân huyện PT, Thành phố Hà Nội xử phạt 30 tháng tù về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, tổng hợp hình phạt 24 tháng tù theo bản án số 41/2017/HSST ngày 07/8/2017 và 09 tháng tù theo bản án số 49/2017/HSST ngày 22/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện PT, buộc D phải chấp hành hình phạt chung cho cả 3 bản án là 05 năm 03 tháng tù. Bị cáo được hoãn chấp hành thi hành án theo quyết định hoãn thi hành án số 07/2018/QĐCA ngày 25/7/2018 của Chánh án Tòa án nhân dân huyện PT. Theo quy định của pháp luật bị cáo D chưa được xóa án tích đối với các bản án trên, do đó lần phạm tội này của bị cáo D thường trường hợpTái phạm nguy hiểm. Tại bản án số 71/2018/HSST ngày 21/11/2018, Tòa án nhân dân huyện Quốc Oai, Thành phố Hà Nội xử phạt 42 tháng tù về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Về nhân thân: Ngày 17/2/2016, UBND xã VX, huyện PT xử phạt Vi phạm hành chính về hành vi: Không thực hiện nghĩa vụ của người chấp hành án cải tạo không giam giữ. Ngày 16/4/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ xử phạt 04 năm tù về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Ngoài ra, tài liệu trong hồ sơ còn thể hiện ngày 20/12/2018 Đoàn Văn D bị Cơ quan điều tra Công an huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội khởi tố về tội Trộm cắp tài sản. Như vậy, thể hiện bị cáo đã nhiều lần được cơ quan nhà nước, Tòa án giáo dục nhưng bị cáo không có ý thức sửa chữa và không chịu tu dưỡng rèn luyện mà vẫn tiếp tục phạm tội, thể hiện bị cáo coi thường pháp luật. Vì vậy, cần tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là cần thiết.

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng xem xét: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Kiều Duy T, Nguyễn Đình Th đều Th khẩn khai nhận hành vi phạm tội, nên áp dụng quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Bị cáo Đoàn Văn D có đơn xin xét xử vắng mặt, nhưng tại Cơ quan điều tra bị cáo đã có bản tự khai, Biên bản ghi lời khải, thể hiện bị cáo Th khẩn khai nhận hành vi phạm tội. Ngoài ra, bị cáo D có các giấy tờ của Bệnh viện xác nhận bị cáo bị suy tuyến thượng thận, suy tuyến yên, tăng huyết áp suy tim, viêm da vẩy nến toàn thân, hiện đang phải điều trị ở nhiều bệnh viện khác nhau, vì vậy bị cáo được hưởng chế độ trợ cấp xã hội hàng tháng đối với người bệnh tật nặng, bị cáo thuộc hộ nghèo nên áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng: Bị cáo Kiều Duy T phạm tội thuộc trường hợp Tái phạm nguy hiểm theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự; bị cáo phạm tội nhiều lần thuộc điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo Nguyễn Đình Th phạm tội thuộc trường hợp Tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo Đoàn Văn D phạm tội thuộc trường hợp Tái phạm nguy hiểm theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 323 Bộ luật hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Kiều Duy T, Nguyễn Đình Th và Đoàn Văn D đều Th khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo Đoàn Văn D thuộc diện hộ nghèo, nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo là người không có nghề nghiệp ổn định, không có khả năng và điều kiện về kinh tế để thi hành án. Vì vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Kiều Duy T và Nguyễn Đình Th. Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 323 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đoàn Văn D.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra anh Phạm Thế Dũng đã tự nguyện giao nộp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE α; màu sơn: đỏ- đen - bạc; số khung: 084702; số máy: 2584760. Ngày 12/03/2019 Cơ quan điều tra Công an huyệnPT đã trao trả cho ông Kiều Doãn Tế. Ông Tế đã nhận tài sản và không có yêu cầu đề nghị gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Quá trình điều tra anh Phan Văn Trường yêu cầu các bị cáo bồi thường trị giá chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE RS, màu sơn: đỏ- đen -bạc, (do không thu hồi được) số tiền 11.000.000đ. Tại phiên tòa anh Trường đề nghị các bị cáo bồi thường trị giá chiếc xe mô tô bị mất theo định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện PT là 6.000.000đ. Xét yêu cầu này là có căn cứ và phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Buộc các bị cáo Kiều Duy T và Nguyễn Đình Th phải liên đới bồi thường cho anh Phan Văn Trường số tiền 6.000.000đ. Phần của mỗi bị cáo là 3.000.000đ.

Đối với số tiền 4.500.000đ mà anh Phạm Thế Dũng mua lại của Doãn Văn Đoàn chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE α; màu sơn: đỏ- đen - bạc; số khung: 084702; số máy: 2584760. Quá trình điều tra, anh Dũng không yêu cầu gì về số tiền này nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng: Số dụng cụ tháo lắp cơ khí (gồm máy bắn hơi, cờ lê, mỏ lết, tô vít) sử dụng để tháo chiếc xe máy là tài sản mà của T và Th trộm cắp được. Sau khi biết T bị Công an huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ bắt, D đã đem bán cho một người phụ nữ không quen biết thu mua sắt vụn, hiện không xác định được người này là ai. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện PT không thu hồi được.

Truy thu của bị cáo Đoàn Văn D số tiền 1.500.000đ để nộp ngân sách Nhà nước

Trong vụ án này còn có một số người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan như sau:

Đối với Doãn Văn Đoàn là người mà Kiều Duy T khai cùng thực hiện trộm cắp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave α màu đỏ- đen- bạc tại trang trại của ông Kiều Doãn Tế ở Cụm 4, xã SC, huyện PT vào sáng ngày 15/9/2018. Tại Cơ quan điều tra Đoàn khai nhận: Khoảng 00 giờ ngày 15/9/2018, T nhờ Đoàn chở T đến đoạn đê tả Sông Hồng (đoạn SC - Phương Độ), sau đó T xuống xe đi bộ, còn Đoàn đi xe về nhà Nguyễn Văn Bảo ở Cụn 5, xã VX, huyện PT ngủ tại đó đến sáng thì về nhà. Sau đó, Đoàn gặp T và Trần Minh Tuấn tại nhà anh Nguyễn Hoài Nam ở làng Ái Mỗ, Trung Hưng, Thị xã Sơn Tây. Tại đây, T đưa cho Đoàn một xe máy nhãn hiệu Wave α màu đỏ- đen- bạc không lắp biển số, T nói xe này là của T nhờ Đoàn đi cầm cố hộ nên Đoàn mang xe đi cầm cố cho chị Đinh Thu Hà ở bến xe Sơn Tây. Một tuần sau Đoàn chuộc lại xe và bán cho anh Phạm Thế Dũng.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã cho đối chất giữa Kiều Duy T và và Doãn Văn Đoàn nhưng Đoàn không khai nhận cùng T trộm cắp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave α màu đỏ- đen- bạc tại trang trại của ông Kiều Doãn Tế ở Cụm 4, xã SC, huyện PT vào sáng ngày 15/9/2018.

Cơ quan điều tra cũng nhiều lần triệu tập Bảo và Tuấn đến làm việc để làm rõ hành vi của Doãn Văn Đoàn nhưng các đối tượng trên không đến làm việc. Qua xác minh tại gia đình và chính quyền địa phương được biết, các đối tượng này không có mặt tại địa phương, không rõ đi đâu, làm gì nên chưa đủ căn cứ để khởi tố đối với Doãn Văn Đoàn. Hết thời hạn điều tra, Cơ quan điều tra ra Quyết định tách rút tài liệu liên quan đến Doãn Văn Đoàn để tiếp tục điều tra làm rõ khi nào có đủ căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với chị Đinh Thị Hà và anh Phạm Thế Dũng là người cho Đoàn cầm cố chiếc xe BKS: 30M1-2000 và Phạm Thế Dũng là người mua chiếc xe trên của Đoàn do T trộm cắp mà có. Tuy nhiên, khi chị Hà cho cầm chiếc xe và anh Dũng mua lại xe hoàn toàn không biết gì về việc chiếc xe do T phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra chỉ nhắc nhở, giáo dục phòng ngừa

[7] Về án phí: Bị cáo Kiều Duy T, Nguyễn Đình Th phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị cáo Đoàn Văn D thuộc diện hộ nghèo nên được miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58, Điều 38, khoản 2 Điều 56 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Kiều Duy T 02** *(Hai)* năm **06** *(Sáu)* tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Tổng hợp hình phạt với mức án **05** năm **06** tháng tù về tội Trộm cắp tài sản của bản án số 13/2019/HSST ngày 16/4/2019 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ. Buộc bị cáo Kiều Duy T phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là **08** (*Tám*) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 03/11/2018.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 58, Điều 38, khoản 2 Điều 56 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Đình Th (***Nguyễn Khả Th)* **09** *(chín)* tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Tổng hợp hình phạt với mức án 36 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản của bản án số 13/2019/HSST ngày 16/4/2019 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ. Buộc bị cáo Nguyễn Đình Th phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là **45** (*Bốn mươi lăm*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 06/12/2018.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 323, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, khoản 2 Điều 56 của Bộ luật hình sự. Điểm c Điều 290 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt bị cáo **Đoàn Văn D** *(tên gọi khác Bệu)* **03***(Ba)* năm tù về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Tổng hợp hình phạt với mức án **42** *(Bốn mươi hai)* tháng tù về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có của bản án số 71/2018/HSST ngày 21/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Quốc Oai, Thành phố Hà Nội và tổng hợp hình phạt với mức án **09** năm **03** tháng tù về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có của bản án số 13/2019/HSST ngày 16/4/2019 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ. Buộc bị cáo Đoàn Văn D (*Bệu*) phải chấp hành hình phạt chung là **15** (*Mười lăm)* năm **09** (*Chín*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày thi hành án.

- *Về trách nhiệm dân sự*: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 589 Bộ luật dân sự:

Buộc bị cáo Kiều Duy T, Nguyễn Đình Th phải liên đới bồi thường cho anh Phan Văn Trường số tiền trị giá chiếc xe bị mất là 6.000.000đ. Trong đó, phần của bị cáo Kiều Duy T phải bồi thường số tiền là 3.000.000đ, Nguyễn Đình Th phải bồi thường số tiền là 3.000.000đ.

Buộc bị cáo Đoàn Văn D (*Bệu*) phải nộp lại số tiền thu lời bất chính là 1.500.000đ để nộp vào Ngân sách Nhà nước.

- Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Kiều Duy T, Nguyễn Đình Th mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 200.000đ án phí dân sự sơ thẩm. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Đoàn Văn D.

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành về phần tiền thanh toán thì phải chịu tiền lãi đối với số tiền chậm thanh toán tương tương ứng với thời gian chậm thanh toán. Mức lãi suất do các bên tự thỏa thuận nhưng không được vượt quá 20%/năm. Nếu các bên không thỏa thuận được thì mức lãi suất chậm trả áp dụng là 20%/năm.

Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, quyền kháng cáo của các bị cáo và bị hại có mặt trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị cáo Đoàn Văn D và bị hại vắng mặt, được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy đinh tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận
-TAND thành phố Hà Nội;
- CA, VKSND huyện PT;
- CCTHADS huyện PTọ;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà

Đặng Thị Bích Loan

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận
-TAND thành phố Hà Nội;
- CA, VKSND huyện Phúc Thọ;
- CCTHADS huyện Phúc Thọ;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà

Đặng Thị Bích Loan

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**